

BIOSECURITY ALONG THE VALUE CHAIN

Good biosecurity practices in the small holder sector-an example from Vietnam



Emergency Center for Transboundary Animal Diseases (ECTAD) in Viet Nam



Animal diseases detection and responses

Animal farm biosecurity

Risk communication and community engagement

Animal population management

Animal Farm Biosecurity



Engage farming communities to develop model farms, training materials, trainers



E 👌 🧿

Food and Agriculture Organization of the United Nations

Food and Agriculture Orga of the United Nations

VỀ THỰC HÀNH TỐT VÀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI GÀ BỐ MỆ

QUY MÔ VỦA VÀ NHỎ

SỔ TAY

HỔI ĐÁP

QUY MÔ VÙA VÀ NHỎ

VỀ THỰC HÀNH TỐT VÀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI VỊT, NGAN (VỊT XIÊM) BỐ MỆ

SỔ TAY **HỔI ĐÁP** ΥΈ ΤΗΨC HÀNH ΤỐΤ VÀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI GÀ THỊT ϘΨΥ ΜΟ VỪA VÀ NHÒ



Food and Agriculture Organization of the United Nations

SỐ TAY HỔI ĐẤP VÉ THỰC HÀNH TỐT VÀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI VỊT, NGAN (VỊT XIÊM) THỊT QUY MÔ VÙA VÀ NHỎ



Background

- In 2020, Viet Nam has
- Total about 22 million pig heads
- Households and small farms accounts for approximately 50%
- About 2 million independent households and small pig farms
- Awareness and understanding of farm biosecurity of local authorities, extension workers, and farmers are limited



 Biosecurity condition and practices of households and small farms are quite poor

Pig farm biosecurity improvement has been implemented since 2020 in 14 provinces of Viet Nam through 2 projects supported by USAID

Objectives and key stakeholders

Objectives



Build capacity for local authorities, extension workers and farmers



Strengthen animal management and farm biosecurity Reduce the risk of disease spread

Improve productivity and efficiency of livestock

Provide field evident for gov. policies

Key stakeholders

- Department of Liv. Production
- Prov. Depart. of Liv. Production
- Central and local ext. centers
- Medium and small-scale liv. producers
- Livestock-veterinary education institutions
- Livestock-related associations

Main achievements

1. Strengthen animal management and farm biosecurity

- 8 biosecurity model pig farms successful built in two provinces
 - Profit markup of intervention period was higher than preintervention period by 15.4%
 - Reduced the pig mortality rate by 55%



1. Strengthen animal management and farm biosecurity

- Farming habits changed: better performing pig care process, segregation, cleaning and disinfection, record of production data
- Models recognized and applied by neighboring farmers



Pre-intervention (feed storage)



Post-intervention (feed storage)





Pre-intervention (natural drinking water)

Post-intervention (filtered drinking water)



(bathing place in pig pens)

Pre-intervention



Post-intervention (dry keeping)

2. Building local capacity

A comprehensive training package on biosecurity and good animal management practices along pig value chain developed



THỰC HÀNH TỐT VÀ AN TOÀN SINH HỌC



2. Building local capacity

Best 10 ToT trainers selected as resource people for local extension system





2. Building local capacity

245 farmers, 160 local agr. ext. workers from 14 provinces trained





3. Contribution to livestock state management

Two checklists for biosecurity and pig management practices for households and small farms developed, tested and recommended

| ☑ BỘ NÔNG NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ PHẢT TRIỂN NÔNG THÔN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cục chăn nuối, ngày tháng năm 2020 [□] BẢNG KIÊM VỀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI LỢN | | | | | | | BỘ NÔNG NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ PHÁT TRIÊN NÔNG THÔN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CỤC CHĂN NUÔI, ngày tháng năm 2020 BẢNG KIỂM VỀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI LỌN Đối với trang trại quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi), chuồng bờ | | | | | | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|---------|---|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|---|------------------|-----------|--|--|
| Đối với chăn nuôi nông hộ (đười 10 đơn vị vật nuôi) | | | | | | I. THÔNG TIN CHUNG | | | | | | | | |
| | | | | | | 1. Họ và tên chủ cơ sở: | | | | | | | | |
| L THÔNG TIN CHUNG | | | | | | | Địa chi (thôn/xóm, xã/phường, huyện/thị xã, tinh/thành phố): | | | | | | | |
| 1. Họ | p và tên chủ hộ: | | | | | a. c.á | điện thoại: | | | | | | | |
| 2. Đị | a chi (thôn/xóm, xã/phường, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố): | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | ÊU CHÍ KIĚM TRA | | | 1 | | 7 | | |
| 3. Số điện thoại: | | | | | | TT | Chỉ tiêu kiểm tra | Kết quả đánh giá Ghi chú | | | | | | |
| | | | | | | | | Có/Đạt | Không/ | | | | | |
| | IÊU CHÍ KIÊM TRA Chỉ tiêu kiểm tra | Vất quả | å đánh giá | Ghi chú | | | | | Không đạt | | | | | |
| 11 | Chi ueu kiem tra | Có/Đat | | Gni chu | 1 | I I | Vị trí, địa điểm | | | | | 1 | | |
| | | | Không đạt | | | 1 | Vị trí xây dựng trang trại có phù hợp với quy hoạch | | | | | 1 | | |
| I | Yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị | | | | | | sử dụng đất của địa phương, hoặc được các cơ quan | | | | | | | |
| 1. | Chuồng nuôi có tách biệt với nhà ở không? | | | | | | quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép không? | | | | | | | |
| 2. | Chuồng nuôi có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào chuồng nuôi không? | | | | | | Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu | | | | | 1 | | |
| 2 | Chuẩng nuật số để được biện sốn biện nhận của trib thiện nộ | 1 1 | | 3 | | | | | | | Display Settings | "D' Focus | | |

Critical points to address towards successful implementation

<image>



- Farmer participation in identification of difficulties in livestock production and solutions that integrate both husbandry techniques and farm biosecurity.
- Choose the right learners and modelers to ensure their active participation and good commitment
- Choose local consultants with good knowledge and field experience in husbandry techniques and farm biosecurity
- Short, easy to understand training materials
- Simple, easy to apply, effective with low-cost technical measures introduced
- Appropriate, timely technical advisory for each model farm was the key to success and ensuring the model sustainability
- Good coordination with MARD's partners and local authorities to ensure successful planned activities

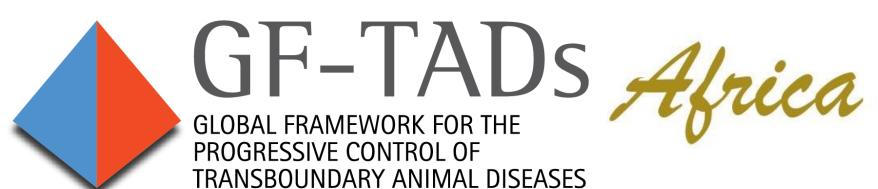


Farmer Sau and his wife at the newly built chicken house. ©FAO Viet Nam

Increased farmers income and reduced antimicrobial use

Biosecurity model poultry farm has succeeded to boost production and solves the farmer's problem of controlling poultry diseases.

"In the past, we only learned from the peer farmers and didn't know how to prevent diseases for the flocks properly. Since joining the FAO's biosecurity model in 2017, the poultry we raise are healthy and the production improves. The survival rate is above 95 percent and the cost of antibiotics has decreased by 50 percent." - Tran Van Sau, Poultry Farmer in Viet Nam





Food and Agriculture Organization of the United Nations



